



TỈNH ỦY GIA LAI

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH

Thi lớp Trung cấp LLCT - HC (Khóa 132) Hệ không tập trung, năm học: 2020 - 2021

(Mở tại Trường Chính trị tỉnh Gia Lai)

Môn thi: . Phần III.2

Ngày thi: 04/06/2022

Thời gian: 120 phút

Stt	SBD	Họ và tên	Ngày sinh		Số tờ	Ký nộp	Điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ				
1	00001	Nguyễn Thị Kim Anh		22/11/1983	02		8,00	
2	00002	Lương Thị Thái Bình		26/08/1984	03		7,50	
3	00003	Dương Trọng Chính	21/09/1978		02		6,50	
4	00004	Trần Thị Chính		06/02/1987	04		7,00	
5	00005	Trần Đình Cường	15/12/1967		02		8,50	
6	00006	Trần Thế Cường	18/12/1980		03		8,00	
7	00007	Võ Văn Cường	02/05/1980		03		8,50	
8	00008	Nguyễn Minh Diệp	28/07/1978		02		8,00	
9	00009	Nguyễn Văn Diệu	02/02/1979		02		7,00	
10	00010	Nguyễn Thành Đông	04/09/1984		02		7,00	
11	00011	Vũ Duy Đông	10/12/1988		03		7,00	
12	00012	Nguyễn Trương Thu Dung		01/08/1987	02		7,00	
13	00013	Hà Thái Dương	18/01/1981		03		8,00	
14	00014	Hồ Hải Dương	19/04/1984		02		8,00	
15	00015	Lê Thị Dương		20/12/1982	02		7,00	
16	00016	Trương Thị Thùy Dương		18/03/1980	03		8,00	
17	00017	Đinh Thị Giang		02/07/1988	02		7,00	
18	00018	Trần Thị Hà		15/02/1977	02		7,00	
19	00019	Vũ Thị Hà		05/10/1986	03		8,00	
20	00020	Phạm Viết Hải	05/05/1989		03		7,50	



Stt	SBD	Họ và tên	Ngày sinh		Số tờ	Ký nộp	Điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ				
21	00021	Đỗ Thị Bích Hiền		01/08/1986	2	BHAN	8,75	
22	00022	Ngô Thị Hoa		26/03/1985	02	Hoa	7,00	
23	00023	Văn Thị Thu Hoài		09/07/1973	03	Thu	7,00	
24	00024	Đỗ Thị Bích Hợp		12/12/1971	03	Hợp	7,50	
25	00025	Nguyễn Tiên Hùng	20/02/1985		02	Tien	7,00	
26	00026	Nguyễn Văn Hùng	20/10/1984		02	Van	7,00	
27	00027	Trần Quốc Hưng	03/12/1982		02	Quoc	7,00	
28	00028	Phan Thị Thu Hương		15/09/1977	03	Thu	7,00	
29	00029	Tạ Trung Kiên	22/03/1977		02	Trung	7,00	
30	00030	Trịnh Thị Mỹ Lệ		01/02/1987	02	My	7,00	
31	00031	Hồ Thị Thùy Linh		21/10/1979	02	Thuy	7,00	
32	00032	Huỳnh Tấn Long	28/03/1979		02	Tan	7,00	
33	00033	Nguyễn Đình Lý	03/02/1979		02	Nguyen	7,50	
34	00034	Lê Thị Quỳnh Na		20/08/1983	02	Na	7,00	
35	00035	Lê Hoài Nam	01/09/1979		2	Hoai	7,00	
36	00036	Hồ Thị Xuân Ngân		08/06/1985	02	Xuan	7,00	
37	00037	Trần Thanh Nghị	09/06/1977		02	Thanh	5,00	
38	00038	Mai Thị Bích Ngọc		20/05/1989	02	Bich	7,00	
39	00039	Phạm Tuấn Ngọc	20/10/1979			Tuan	7,50	
40	00040	Bùi Minh Nguyệt		30/05/1981		Minh	7,00	
41	00041	Nguyễn Hữu Nhân	17/10/1981		02	Huu	7,00	
42	00042	Nguyễn Xuân Nhân	20/06/1981		02	Xuan	5,00	
43	00043	Huỳnh Thị Diệu Nhi		24/10/1974	02	Thi	8,00	
44	00044	Dương Thị Hồng Nhung		15/01/1990	03	Thi	7,00	
45	00045	Lê Hoàng Ninh	07/03/1989		02	Hoang	7,00	

Stt	SBD	Họ và tên		Ngày sinh		Số tờ	Ký nộp	Điểm	Ghi chú
				Nam	Nữ				
46	00046	Phạm Hữu	Phúc	22/04/1975		2		7,00	
47	00047	Nguyễn Hồng	Phước	01/10/1977		02		7,00	
48	00048	Phạm Thế	Phương	12/02/1982		02		7,00	
49	00049	Nguyễn Thị Hoa	Phượng		16/06/1979	03		7,00	
50	00050	Huỳnh Thị Trà	Quế		16/10/1978	03		7,50	
51	00051	Ngô Thị Ái	Quyên		03/01/1995	02		7,00	
52	00052	Lê Văn	Sinh	23/10/1976		02		7,00	
53	00053	Lê Văn	Sơn	01/02/1983		02		7,00	
54	00054	Nguyễn Đình	Thành	12/04/1994		02		7,00	
55	00055	Nguyễn Trường	Thành	02/12/1985		02		7,00	
56	00056	Nguyễn Thị Hồng	Thảo		10/05/1981	02		7,00	
57	00057	Lê Tấn	Thiên	02/08/1985		02		7,00	
58	00058	Cù Thị Kim	Thu		26/04/1979	02		7,00	
59	00059	Phạm Thị	Thủy		26/05/1985	02		7,00	
60	00060	Đình Anh	Tiến	25/11/1978		01		6,50	
61	00061	Đình Xuân	Tín	15/07/1990		02		7,00	
62	00062	Nguyễn Thị Lam	Trà		27/04/1984	02		7,00	
63	00063	Mang Thị Kiều	Trang		27/07/1981	2		7,00	
64	00064	Nguyễn Thị Duy	Trinh		12/06/1981	3		7,00	
65	00065	Trần Thị Lan	Trinh		18/01/1982	2		7,00	
66	00066	Trần Thị Thắng	Trinh		24/11/1989	2		7,50	
67	00067	Nguyễn Ngọc	Trung	25/10/1975		2		7,00	
68	00068	Trần Việt	Trung	20/02/1981		2		7,00	
69	00069	Huỳnh Xuân	Trường	15/07/1970		3		7,00	
70	00070	Nguyễn Gia	Tự	25/12/1977		02		7,00	

Stt	SBD	Họ và tên		Ngày sinh		Số tờ	Ký nộp	Điểm	Ghi chú
				Nam	Nữ				
71	00071	Phạm Thế	Tuấn	13/01/1979		02		7,00	
72	00072	Phạm Trần	Tuấn	26/12/1994		02		6,50	
73	00073	Lê Thị Ánh	Tuyết		07/02/1978	02		7,00	
74	00074	Lê Thị Bích	Vân		19/02/1991	02		7,00	
75	00075	Trần Thị Hồng	Vân		25/09/1990	02		7,00	
76	00076	Võ Đăng	Xuyến	27/01/1978		02		7,00	
77	00077	Nguyễn Thị Hải	Yến		15/12/1979	02		7,00	

Tổng số: 77 học viên

Đủ điều kiện dự thi: 77 Học viên

Số học viên có mặt dự thi: 77 Học viên

Số bài nộp: 77 Bài

ĐẠI DIỆN HỌC VIÊN

.....
Cao Đình Cường

CÁN BỘ ĐỌC ĐIỂM

.....
Đinh Văn Nhân

CÁN BỘ COI THI 1

.....
Phạm Thị M. Tuyết

CÁN BỘ VÀO ĐIỂM

.....
Lê Thảo Ngọc

CÁN BỘ COI THI 2

.....
Bùi Xuân Tiến

PHÒNG QLĐT & NCKH

.....